

Số: 23/2024/QĐST-HNGĐ

Bảo Lạc, ngày 24 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nông Văn Q, sinh năm 1995; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã L, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn: Chị Cam Thị L, sinh năm 2002; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm N, xã H, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L thống nhất thoả thuận thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L thống nhất thoả thuận:

Giao con chung là cháu Nông Kim Tuấn K, sinh ngày 08/9/2020 cho anh Nông Văn Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi; Chị L không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được phép cản trở.

2.3 Về tài sản: Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L thống nhất thỏa thuận:

Anh Q có trách nhiệm thanh toán cho chị L số tiền 20.000.000 đồng, là tiền 1/2 giá trị chiếc xe ô tô biển kiểm soát 88C - 035.40. Anh Q chỉ thanh toán số tiền này cho chị L khi chị L trả lại Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 006160. Thời hạn giao tiền và giao Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô là trước ngày 31/7/2024.

2.4 Về án phí:

Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L thống nhất thỏa thuận: Mỗi người tự nộp phần án phí sơ thẩm của mình.

Anh Nông Văn Q và chị Cam Thị L phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm; Chị Cam Thị L phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ nhà nước.

Áp dụng khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Anh Nông Văn Q phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Anh Nông Văn Q đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0003355 ngày 08 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Anh Nông Văn Q được trả lại 225.000 đồng (Hai trăm hai mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Cam Thị L phải nộp 75.000 đồng (Bảy mươi năm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và $(20.000.000 \text{ đồng} \times 5\%) \times 50\% = 500.000 \text{ đồng}$ (Năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quỹ Nhà nước. Tổng án phí chị Cam Thị L phải nộp là 575.000 đồng (Năm trăm bảy mươi năm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Bảo Lạc;
- Chi cục THADS huyện Bảo Lạc;
- UBND xã Lý Bôn, huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THÙY NGÂN

